|  |  |
| --- | --- |
| SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  VÀ XÃ HỘI TP. HCM  **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  Số: /KH-CĐN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018**

Căn cứ Thông tư số 42/2011/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định về quy trình thực hiện kiểm định chất lượng dạy nghề;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 về Quy định tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ công văn hướng dẫn số 23/TCGDNN-KĐCL ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp đối với trường Trung cấp Trường cao đẳng năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 152/QĐ-CĐN ngày 27 tháng 5 năm 2018 về việc thành lập Hội đồng xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018;

Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2018 như sau:

**I. MỤC TIÊU TỰ ĐÁNH GIÁ:**

- Tiếp tục duy trì chất lượng đào tạo nghề của Trường Cao đẳng nghề Thành phố Hồ Chí Minh theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN để phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, từ đó đưa ra các giải pháp đáp ứng mục tiêu đào tạo đã đề ra.

- Rà soát, đối chiếu kết quả hiện tại với các tiêu chuẩn yêu cầu tronghệ thống tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**II. QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG:**

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp (CLGDNN) năm 2018 cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2018 cho Sở lao động và Thương binh Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

**III. NHIỆM VỤ CHUNG:**

1. **Thực hiện tự đánh giá chất lượng dạy nghề của các đơn vị trong trường.**

**-** Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, thu thập phân tích và xử lý thông tin, minh chứng đánh giá mức độ về từng hoạt động năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

- Cung cấp thông tin, minh chứng về phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí (ĐBCL&KT) theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã phân công.

- Phối hợp với Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí (ĐBCL&KT) đánh giá lại mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phân tích, chỉ rõ các tồn tại và nguyên nhân các tiêu chí, tiêu chuẩn bị mất điểm của năm 2017; đề xuất biện pháp khắc phục đã triển khai trong năm nay của đơn vị.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

**2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.**

- Hội đồng tiến hành nghiên cứu, họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng. Nội dung báo cáo tự đánh giá chất lượng phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tự đánh giá chất lượng nhất trí thông qua.

- Trên cơ sở kết quả thông qua của Hội đồng tự đánh giá chất lượng, Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

**3. Phân công thành viên Hội đồng xây dựng hệ thống bảo đản chất lượng phụ trách theo tiêu chí và phân công các đơn vị thực hiện theo chỉ số:**

| **Số**  **TT** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Thành viên Hội đồng**  **phụ trách các tiêu chí, tiêu chuẩn** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Tiêu chí 1: Mục tiêu, Sứ mạng, tổ chức và quản lý (12 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 1.1; 1.3; 1.4; 1.5; 1.6; 1.9; 1.12 | P. HCTC | Nguyễn Minh Tuyến |
| 2 | 1.7; 1.8; 1.11 | P. ĐBCL&KT | Nguyễn Văn Thông |
| 3 | 1.10 | Công Đoàn & ĐTN | - Nguyễn Thị Trà Mi  - Huỳnh Nhật Duy |
| 4 | 1.2 | TTTS&HTVL | Phạm Thị Châu Hương |
| **II** | **Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo**  **(17 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 2.1; 2.4; 2.5; 2.6; 2.12; 2.14; 2.15; 2.16; 2.17. | P. ĐT | Phan Kỳ Quan Triết |
| 2 | 2.2; 2.3 | TTTS&HTVL | Phạm Thị Châu Hương |
| 3 | 2.5; 2.7; 2.8; 2.9 | KHOA | Trưởng các Khoa |
| 4 | 2.7; 2.13 | TT.BDKNN&QHDN | Phan Thị Đăng thư |
| 5 | 2.10; 2.11 | P. ĐBCL&KT | Nguyễn Văn Thông |
| **III** | **Tiêu chí 3: Nhà giáo , cán bộ quản lý, viên chức và người lao động**  **(15 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 3.1; 3.2; 3.4; 3.7; 3.8; 3.10; 3.11; 3.12; 3.13; 3.14; 3.15 | P. HCTC | Nguyễn Minh Tuyến |
| 2 | 3.3; 3.5 | P. ĐT | Phan Kỳ Quan Triết |
| 3 | 3.6 | KHOA | Trưởng các Khoa |
| 4 | 3.9 | TT.BDKNN&QHDN | Phan Thị Đăng Thư |
| **IV** | **Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình (15 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 4.1; 4.2; 4.3; 4.4; 4.5; 4.6; 4.7; 4.9 | P. ĐT | Phan Kỳ Quan Triết |
| 2 | 4.4; 4.8; 4.13; 4.14 | KHOA | Trưởng các Khoa |
| 3 | 4.10; 4.11; 4.12; 4.13; 4.14; 4.15 | P. HTQT&QLKH | Huỳnh Quốc Tuấn |
| **V** | **Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện (15 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 5.1; 5.2; 5.3; 5.4; 5.6; 5.7; 5.10; 5.11; 5.12 | P. QTTB | Phạm Mạnh Dũng |
| 2 | 5.5; 5.8; 5.9 | KHOA | Trưởng các Khoa |
| 3 | 5.13; 5.14; 5.15 | P. HCTC (Thư viện) | Nguyễn Minh Tuyến |
| **VI** | **Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và Hợp tác Quốc tế (5 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 6.1; 6.2; 6.3; 6.4; 6.5 | P. HTQT&QLKH | Huỳnh Quốc Tuấn |
| **VII** | **Tiêu chí 7: Quản lý tài chính**  **(6 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 7.1; 7.2; 7.3; 7.4; 7.5; 7.6 | P. TCKT | Lưu Thị Hương |
| **VIII** | **Tiêu chí 8: Dịch vụ người học (9 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 8.1; 8.2; 8.3; 8.4 | P. CTHSSV | Vũ Mạnh Hùng |
| 2 | 8.5 | CƠ SỞ 2 | Nghiêm Thị Thoa |
| 3 | 8.6 | P. HCTC | Nguyễn Minh Tuyến |
| 4 | 8.7 | Đoàn TN | Huỳnh Nhật Duy |
| 5 | 8.8 | TTTS&HTVL | Phạm Thị Châu Hương |
| 6 | 8.9 | TT.BDKNN&QHDN | Phan Thị Đăng Thư |
| **IX** | **Tiêu chí 9: Giám sát đánh giá chất lượng (6 tiêu chuẩn)** |  |  |
| 1 | 9.1 | TT.BDKNN&QHDN | Phan Thị Đăng Thư |
| 2 | 9.2 ; 9.4; 9.5 | P. ĐBCL&KT | Nguyễn Văn Thông |
| 3 | 9.3; 9.6 | P. CTHSSV | Vũ Mạnh Hùng |

**4. Phân công các đơn vị thuộc trường thực hiện tự kiểm định theo chỉ số, tiêu chuẩn liên quan**

| **Số**  **TT** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Đơn vị**  **phối hợp** | **Tiêu chí, tiêu chuẩn thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phòng Đào tạo  (19 tiêu chuẩn) | P. HTQT&QHKH  P. CTHSSV  P. HCTC  Khoa | Tiêu chí 2: 2.1; 2.4; 2.5; 2.6; 2.12; 2.14; 2.15; 2.16; 2.17  Tiêu chí 3:3.3; 3.5;  Tiêu chí 4: 4.1; 4.2; 4.3; 4.4; 4.5; 4.6; 4.7; 4.9 |
| 2 | Phòng Hành chính tổ chức (22 tiêu chuẩn) | P. HTQT&QHDN  P. ĐT | Tiêu chí 1: 1.1; 1.3; 1.4; 1.5; 1.6; 1.9; 1.12  Tiêu chí 3: 3.1; 3.2; 3.4; 3.7; 3.8; 3.10; 3.11; 3.12; 3.13; 3.14; 3.15  Tiêu chí 5: 5.13; 5.14; 5.15  Tiêu chí 8: 8.6. |
| 3 | Phòng Đảm bảo chất lượng và khảo thí  (08 tiêu chuẩn) | P. HCTC  P. ĐT | Tiêu chí 1: 1.7; 1.8; 1.11  Tiêu chí 2: 2.10; 2.11  Tiêu chí 9: 9.2; 9.4; 9.5 |
| 4 | TT.BDKNN&QHDN  (05 tiêu chuẩn) | Các khoa  P. HCTC  P. ĐT | Tiêu chí 2: 2.7; 2.13  Tiêu chí 3: 3.9  Tiêu chí 8: 8.9  Tiêu chí 9: 9.1 |
| 5 | Phòng hợp tác Quốc tế và quản lý khoa học (11 tiêu chuẩn) | Các khoa | Tiêu chí 4: 4.10; 4.11; 4.12; 4.13; 4.14; 4.15  Tiêu chí 6: 6.1; 6.2; 6.3; 6.4; 6.5 |
| 6 | Phòng Tài chính kế toán (06 tiêu chuẩn) |  | Tiêu chí 7: 7.1; 7.2; 7.3; 7.4; 7.5; 7.6 |
| 7 | Phòng Quản trị thiết bị (09 tiêu chuẩn) | P. HCTC  Khoa | Tiêu chí 5: 5.1; 5.2; 5.3; 5.4; 5.6; 5.7; 5.10; 5.11; 5.12 |
|  | Trung tâm tuyển sinh hỗ trợ việc làm  (04 tiêu chuẩn) | P. ĐT  TTBDKNN & QHDN | Tiêu chí 1: 1.2;  Tiêu chí 2: 2.2; 2.3  Tiêu chí 8: 8.8 |
| 9 | Cơ sở 2  (01 tiêu chuẩn) |  | Tiêu chí 8: 8.5 |
| 10 | P. Công tác HSSV  (06 tiêu chuẩn) | P. TCKT P.HCTC  P. ĐT, Đoàn TN | Tiêu chí 8: 8.1; 8.2; 8.3; 8.4  Tiêu chí 9: 9.3; 9.6 |
| 11 | Khoa (12 tiêu chuẩn) | P. ĐT  Phòng HTQT&QLKH | Tiêu chí 2: 2.5; 2.7; 2.8; 2.9  Tiêu chí 3: 3.6  Tiêu chí 4: 4.4; 4.8; 4.13; 4.14  Tiêu chí 5: 5.5; 5.8; 5.9 |

**Ký hiệu:** 1.1 đọc là tiêu chí 1 tiêu chuẩn 1

2.1 đọc là tiêu chí 2 tiêu chuẩn 1

**5. Nội dung công việc - Thời gian thực hiện.**

| **Số**  **TT** | **Thời gian** | **Nội dung** | **Phụ trách** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Từ 11/6/2018  đến 20/6/2018 | Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng Giáo dục nghề nghiệp (ĐGCLGDNN) 2018.  Trình BGH ký duyệt. | Phòng ĐBCL&KT |  |
| 2 | Từ 21/6/2018  đến 28/6/2018 | Triển khai kế hoạch đến HĐ xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng. (XDHTĐBCL), đến tất cả đơn vị trực thuộc trường. | Phòng ĐBCL&KT |  |
| 3 | Từ 29/6/2018  đến 19/10/2018 | - Thu thập thông tin, minh chứng  - Cung cấp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn. | Tất cả các đơn vị có liên quan đến từng tiêu chuẩn |  |
| - Tổ chức điều tra khảo sát.  - Tổng hợp số liệu. |
| 5 | Từ 22/10/2018  đến 09/11/2018 | Viết báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp. | Thư ký HĐ XDHTĐBCL |  |
| 6 | Ngày 12/11/2018 | Gửi báo cáo đến từng thành viên Hội đồng cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp đóng góp ý kiến. | Phòng ĐBCL&KT |  |
| 7 | Từ 13/11/2018 đến 16/11/2018 | Họp Hội đồng báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp lấy ý kiến kết quả từng tiêu chí. | Phòng ĐBCL&KT mời |  |
| 8 | Từ 19/11/2018  đến 29/11/2018 | Điều chỉnh báo cáo tự đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng của trường sau khi có ý kiến của HĐ XDHTĐBCL | Thư ký HĐ XDHTĐBCL |  |
| 9 | Ngày 30/11/2018 | Gửi báo cáo về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, | Phòng ĐBCL&KT |  |
| 10 | Ngày 10/12/2018 | Gửi báo cáo về Cục Kiểm định chất lượng giáo dục Nghề nghiệp. | Phòng  ĐBCL&KT |  |

**IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:**

- Các đơn vị phân công cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định và gửi bảng phân công về phòng ĐBCL&KT.

- Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí, chịu trách nhiệm hướng dẫn theo dõi đôn đốc thực hiện tiến độ của các đơn vị và tiến hành điều chỉnh và báo cáo kịp thời cho chủ tịch Hội đồng xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng, kết quả thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng Giáo dục nghề nghiệp năm 2018.

- Yêu cầu các đơn vị chủ động phối hợp với nhau để hoàn thành đúng tiến độ và đạt kết quả tốt.

- Trong quá trình thực hiện có khó khăn liên hệ phòng Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí để hướng dẫn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở LĐTB&XH;  - Hội đồng XDHTBĐCL;  - Các đơn vị trường;  - Lưu: VT; P.ĐBCL&KT. | **HIỆU TRƯỞNG** |